TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 23/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Trần Hậu Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**; Sinh ngày: 08/8/1979, giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện V, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Vo, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông: Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị D; và có 01 con sinh năm 2003

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: + Ngày 27/6/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 64/2006/HSPT. Thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố H đến ngày 24/12/2006 thi hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

+ Ngày 22/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 49/2008/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam H, tỉnh Yên Bái đến ngày 18/4/2009 thi hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

+ Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 59/2011/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Q, tỉnh Tuyên Quang đến ngày 15/11/2013 thi hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại

phiên tòa.

Bị hại:

1- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Kinh doanh và anh Nguyễn Xuân Hoàng; sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Địa chỉ: Số nhà 01, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh chủ cửa hàng - Đều vắng mặt.

2 - Anh Lê Văn H; sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Địa chỉ: Số nhà 18, đường N, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền chị Bùi Thị H; sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Địa chỉ: Số nhà 18, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

3- Chị Trần Thị H; sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Địa chỉ: Tổ 3, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt

4- Chị Phan Thúy H; sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Địa chỉ: Tổ 3, phường B, thành phố Hà Tĩnh;

Người đại diện theo ủy quyền chị Lê Thị H; sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn T,huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

5- Công Ty cổ phần thương mại Kiều Ngọc; Địa chỉ: số 23, đường Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị K, sinh năm 1947; Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền chị Hồ Thị H; sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố Hà, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Công nhân; Địa chỉ: Thôn H, xã Đồng M, huyện V, thành phố H - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 12/2020, Phạm Văn H có ý thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản H sử dụng tài khoản Facebook có tên "Au di" của mình vào trang Facebook "trang sức cao cấp" đặt mua 06 chiếc nhẫn vàng giả có đặc điểm nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn gắn 01 viên đá hình bầu dục màu đen và các viên đá nhỏ không màu, giá mỗi nhẫn 1.500.000 đồng . Ngày 09/01/2021, H đi du lịch cùng vợ Nguyễn Thị D tại tỉnh Quảng Nam, H mang theo 06 chiếc nhẫn trên. Sau đó Phạm Văn H đón xe khách ra thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện hành vi lừa đảo tại các cửa hàng kinh doanh vàng bạc trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau :

Lần thứ 1: Khoảng 09 giờ ngày 12/01/2021 Phạm Văn H đón xe ôm của

một người đàn ông không quen biết vào trung tâm thành phố H đến của hàng kinh doanh vàng bạc N 2 phường N, thành phố H của gia đình chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Xuân H, Phạm Văn H lấy ra một chiếc nhẫn vàng giả, mặt nhẫn gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có chữ và số "V.MINH 610 42" đề nghị cầm cố chiếc nhẫn để sau này chuộc lại nhằm tạo lòng tin. Chị Bùi Thị T trả lời tiệm vàng chỉ mua bán chứ không cầm cố, Hải biết chị T đã tin nên chuyển sang bán chiếc nhẫn này giá 8.000.000 đồng. Chị T kiểm tra bằng biện pháp thủ công và cân khối lượng, và mua giá 7.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 12/01/2021, Phạm Văn H đến cửa hàng kinh doanh vàng N 1 số 08, đường N phường N, thành phố H, của anh Lê Văn H. Với thủ đoạn tương tự Phạm Văn H đã bán cho chị Bùi Thị H nhân viên bán hàng một chiếc nhẫn vàng giả, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có chữ và số "K.PHAT 610 42". Sau khi kiểm tra bằng biện pháp thủ công chị Bùi Thị Hải mua giá 8.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Đến khoảng 09 giờ 52 phút cùng ngày 12/01/2021, Phạm Văn H đến cửa hàng kinh doanh vàng N số 13, đường Đ thuộc phường N, thành phố H, của chị Trần Thị H với thủ đoạn như trên H đã bán cho chị Trần Thị H một chiếc nhẫn vàng giả có đặc điểm nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có chữ và số "V.MINH 610 42", chị Trần Thị H kiểm tra bằng biện pháp thủ công và mua giá 6.500.000 đồng.

Lần thứ 4: Đến khoảng 10 giờ 02 phút cùng ngày 12/01/2021, Phạm Văn H đến cửa hàng kinh doanh vàng của Công ty CP Thương mại K số 23, đường Đ, phường N, thành phố H, chị Lê Thị K là giám đốc ,với thủ đoạn như trên Phạm Văn H bán cho chị Hồ Thị H là nhân viên một chiếc nhẫn vàng giả đặc điểm chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có chữ và số "T. DANH TD 610 42", chị Hồ Thị H kiểm tra bằng biện pháp thủ công và mua giá 8.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày 12/01/2021, Phạm Văn H đến cửa hàng vàng bạc K số 04, đường N phường N, thành phố H của chị Phan Thúy H. Với thủ đoạn như trên Phạm Văn H bán cho chị Lê Thị H là nhân viên 01 chiếc nhẫn có đặc điểm bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có chữ và số "V.MINH 610 42", chị Lê Thị H kiểm tra bằng biện pháp thủ công và mua giá 8.000.000 đồng.

Sau đó Phạm Văn H tiếp tục cầm chiếc nhẫn còn lại đi xung quanh khu vực chợ thành phố H tìm tiệm vàng để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo. Sau khi biết được chiếc nhẫn vàng đã mua là vàng giả chị Bùi Thị T đi tìm khu vực chợ thành phố H tìm Hải. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/01/2021 Phạm Văn H đang

đi đến Cổng số 7 chợ thành phố H đường N, thành phố H, chị Bùi Thị T phát hiện và hô hoán người dân bắt giữ và báo Công an. Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giám định số 365/C09-P4 ngày 15/01/2021 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "V.MINH 610 42" (ký hiệu H1) có tổng khối lượng 16,36 gam; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã bị đứt, mặt nhẫn có gắn 01(một) viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "T.DANH TD 610 42" (ký hiệu H2) có tổng khối lượng 16,54 gam; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "K.PHAT 610 42" (ký hiệu H3) có tổng khối lượng 16,78 gam; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã bị đứt, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "V.MINH 610 42" (ký hiệu H4) có tổng khối lượng 16,84 gam; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu màu đen hình bầu dục và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhân có các chữ, số "V.MINH 610 42" (ký hiệu H5) có tổng khối lượng 16,16 gam, trong đó:

+ Phần kim loại màu vàng đều là hợp kim của đồng (Cu) , kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 72,60%; Zn: 27,40%. 05(năm) nhẫn đều được phủ hợp kim vàng (Au) bên ngoài .

+ 05 (năm) viên vật liệu hình bầu dục màu đen gắn trên 05 mặt, nhân đều là thủy tinh.

+ Các viên vật liệu nhỏ không màu gắn trên 05 mặt nhẫn đều là đá CZ.

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu hình bầu dục màu đen có sọc trắng ở giữa và các viên đá nhỏ không màu, hai bên cạnh nhân có hoa văn, mặt trong nhẫn có chữ và số "V.MINH 610" (ký hiệu H6) có tổng khối lượng 11,71 gam, trong đó:

+ Phần kim loại màu vàng là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 72,78%; Zn: 27,22 %. Nhẫn được phủ hợp kim vàng (Au) bên ngoài.

+ 01 (một) viên vật liệu màu đen có sọc trắng ở giữa và các viên vật liệu nhỏ không màu đều là đá CZ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 06 nhẫn Vàng giả; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn H và 01 ví da màu nâu đen được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định. Số tiền 7.500.000 đồng thu giữ trong ví của Phạm Văn H đã trả lại cho bị hại chị Bùi Thị T. Số tiền 30.500.000 đồng H lừa bán nhẫn vàng giả bỏ trong túi áo khoác quá trình bị đuổi bắt đã đánh rơi không thu hồi được. 04 đĩa VCD chứa nội dung trích xuất camera tại 04 cửa hàng kinh doanh vàng chứa hình ảnh Phạm Văn H lừa đảo chiếm đoạt tài sản được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Xuân H cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 7.500.000 đồng, Phạm Văn H đã tác động vợ là chị Nguyễn Thị D bồi

thường tổng cộng 30.500.000 đồng; trong đó Anh Lê Văn H 8.000.000 đồng, chị Trần Thị H 6.500.000 đồng, Công Ty cổ phần thương mại K 8.000.000 đồng, cho chị Phan Thị Thúy H 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 31/CTr-VKSTPHT ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn H 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Bị cáo Phạm Văn H không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày nhận thức được sai phạm và xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận: Bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước nên mua 6 chỉ vàng giả đưa đến các cửa hàng kinh doanh vàng bạc đưa ra một nhẫn đặt vấn đề cầm cố để người mua tin tưởng vàng thật. Ngày 12/01/2021 Phạm Văn H lừa bán 05 nhẫn vàng giả cho chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Xuân H, chị Bùi Thị H, chị Trần Thị H, chị Hồ Thị H và chị Lê Thị H, chiếm đoạt của chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Xuân H 7.500.000 đồng, anh Lê Văn H 8.000.000 đồng, chị Trần Thị H 6.500.000 đồng, Công ty cổ phần thương mại K 8.000.000 đồng, chị Phan Thúy H 8.000.000 đồng, tổng cộng 38.000.000 đồng. Bị cáo đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo *"Thành khẩn khai báo*, bị cáo đã tác động tích cực để vợ bồi thường toàn bộ thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự; Bố bị cáo thương binh hạng A, được tặng

thưởng Huân chương giải phóng của Nhà nước CHDCND Lào hạng 3, Huy chương kháng chiến hạng nhất là ba tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu 3 lần bị xử phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian thỏa đáng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại được trả lại tiền và bồi thường đầy đủ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bồi thường. miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 06 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 ví da màu nâu đen bị cáo cất tiền phạm tội mà có không còn giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật tịch thu và tiêu hủy. Trả lại cho Phạm Văn H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn H. Đối với 04 đĩa VCD chứa nội dung trích xuất camera tại 04 cửa hàng kinh doanh vàng chứa hình ảnh Phạm Văn H lừa đảo chiếm đoạt tài sản được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Phạm Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".**

- Xử phạt: **Phạm Văn H 24 (hai bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

Về Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 06 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng cụ thể: 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "V.MINH 610 42" có tổng khối lượng 16,36 gam; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã bị đứt, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "T.DANH TD 610 42" có tổng khối lượng 16,54 gam; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có

các chữ, số "K.PHAT 610 42", có tổng khối lượng 16,78 gam; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã bị đứt, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhẫn có các chữ, số "V.MINH 610 42", có tổng khối lượng 16,84 gam; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01viên vật liệu màu đen hình bầu dục và các viên vật liệu nhỏ không màu, mặt trong nhân có các chữ, số "V.MINH 610 42"có tổng khối lượng 16,16 gam, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên vật liệu hình bầu dục màu đen có sọc trắng ở giữa và các viên đá nhỏ không màu, hai bên cạnh nhân có hoa văn, mặt trong nhẫn có chữ và số "V.MINH 610" có tổng khối lượng 11,71 gam và 01 ví da màu nâu đen của Phạm Văn Hải.

Trả lại cho Phạm Văn H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn H.

04 đĩa VCD chứa nội dung trích xuất camera tại 04 cửa hàng kinh doanh vàng chứa hình ảnh Phạm Văn Hải lừa đảo chiếm đoạt tài sản được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc Phạm Văn Hải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TPHT ;
- CQCSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính

.